

Số 765 /QĐ-BQLNN

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022

GIÁM ĐỐC BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đổi tên Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Thủy lợi tỉnh Khánh Hòa thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức;

Căn cứ Quyết định số 3481/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 4967/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa.

(có chi tiết đính kèm)

Điều 2. Cán bộ viên chức trong Ban và các Phòng liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Quách Thanh Sơn



Số: ~~4967~~/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát
triển nông thôn Khánh Hoà**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy
định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ
đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/11/2019 của Bộ Tài chính Sửa
đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ
Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án
của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại công văn số 5335/STC-TCĐT
ngày 22 tháng 12 năm 2021,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022 của Ban Quản lý
dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh
Hoà, chi tiết như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
A	DỰ TOÁN THU	
I	Tổng số thu	6.455.931.000
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	-
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	5.508.152.000
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	-
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn (nếu có) bao gồm các khoản thuế phải nộp	397.779.000
5	Nguồn thu hợp pháp khác	550.000.000
II	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng	3.277.404.000
III	Nguồn thu sử dụng trong năm (III)=(I)-(II)=B	3.178.527.000
B	DỰ TOÁN CHI	3.178.527.000

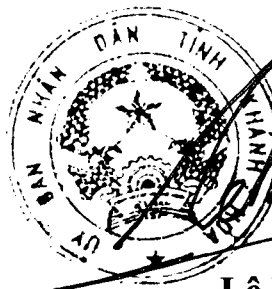
I	Chi thường xuyên	3.178.527.000
1	Tiền lương	1.698.527.000
	<i>Tiền lương theo chế độ</i>	<i>1.544.116.000</i>
	<i>Dự phòng tăng lương</i>	<i>154.411.000</i>
2	Tiền công	40.000.000
3	Các khoản phụ cấp lương	5.000.000
4	Các khoản trích nộp theo lương	550.000.000
5	Chi khen thưởng	25.000.000
6	Chi phúc lợi tập thể	60.000.000
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	30.000.000
8	Chi mua vật tư văn phòng	100.000.000
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền	5.000.000
10	Chi hội nghị	5.000.000
11	Chi thanh toán công tác phí	200.000.000
12	Chi thuê mướn	90.000.000
13	Chi đoàn đi công tác tại nước ngoài	
14	Chi đoàn vào	
15	Khấu hao tài sản cố định	
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	20.000.000
17	Chi phí khác	250.000.000
18	Dự phòng	100.000.000
II	Chi không thường xuyên	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	
4	Chi thực hiện tinh giản biên chế (nếu có)	
5	Chi khác	

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TL, HLe. 12

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng